CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 250 ngày 04/7/2020
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng Văn phòng tổ chức hành chính
Sao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/ĐCĐ/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Đào Công Định

Địa chỉ: Động Xá – Lương Bằng – Thị trấn Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 0989378077 Email:

Mã số doanh nghiệp: 05H8000439, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 23/7/2008, nơi cấp: Ủy ban nhân dân huyện Kim Động.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên Sản phẩm: Bánh Dẻo

2. Thành phần nguyên liệu: Đường, bột nếp, mứt bí, mỡ lợn, lạp xưởng, thịt lợn, thịt gà, vừng, hạt dưa,

3. Thời hạn sử dụng: 30 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng trực tiếp.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì bằng ninong, vỏ bao bì ngoài được làm bằng bìa cartong đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, khối lượng : 150g , 200g, 250g; 300g, 400g .

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Hộ kinh doanh Đào Công Định

Địa chỉ: Động Xá – Lương Bằng – Thị trấn Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 0989378077 Email:

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Định

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

BÁNH DẺO

- Thành phần nguyên liệu: Đường, bột nếp, mứt bí, mỡ lợn, lạp xưởng, thịt lợn, thịt gà, vừng, hạt dưa,

Ngày sản xuất: hạn sử dụng:

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

+ Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng trực tiếp.

- Sản phẩm của : Hộ kinh doanh Đào Công Định

Địa chỉ: Động Xá – Lương Bằng – Thị trấn Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: Email:

Khối lượng:

BẢN SAO

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

ilac-MRA BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/*No.*: 19.09.06.241

1. Tên mẫu: *Name of sample* — Bánh dẻo
2. Tên/địa chỉ khách hàng: *Name/Address of customer* — Hộ kinh doanh Đào Công Định, Động Xá, Lương Bằng, thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên
3. Mô tả mẫu/*Sample description*:
4. Ngày nhận mẫu: *Date of receiving sample* — 06/09/2019
5. Người lấy/gửi mẫu: *The personnel performing/sending sample(s)* — Khách hàng tự gửi / *By customer*
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: *The dates of testing activities* — 06/09/2019 - 12/09/2019
7. Kết quả thử nghiệm/*Test results*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn tối đa cho phép *Regular limit 46/2007/QĐ-BYT*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * *Total aerobic microorganisms*	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$1,8x10^3$	10^4
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<10	10
3	*Escherichia coli* *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<1	3
4	*Staphylococcus aureus* *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	<10	10
5	*Clostridium perfringens* *	TCVN 4991:2005	CFU/g	<10	10
6	*Bacillus cereus* giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	<10	10
7	Tổng số nấm men và nấm mốc * *Total yeasts and moulds*	TCVN 8275-1:2010	CFU/g	$<10^2$	10^2

Nhận xét: Mẫu trên **đạt** tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).
*This sample **complies** with the standard on ready-to-eat cereal and cereal products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)*

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2019/*Hanoi, September 12, 2019*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	KHOA XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG *DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING*	KT. GIÁM ĐỐC *DIRECTOR*
ThS. Nguyễn Thành Đông	**Bs. Nguyễn Mạnh Hùng**	PHÓ GIÁM ĐỐC **Nguyễn Thị Kiều Anh**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 4625 Quyển số 02 SCT/BS
Ngày 2 tháng 7 năm 2020
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
AN VĂN DŨNG

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. KPH: Không phát hiện/ *Not detected*
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ *Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

BẢN SAO

ilac-MRA

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 59F

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/*No.*: 19.09.06.241

1. Tên mẫu: *Name of sample* — Bánh dẻo
2. Tên/địa chỉ khách hàng: *Name/Address of customer* — Hộ kinh doanh Đào Công Định, Động Xá, Lương Bằng, thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên
3. Mô tả mẫu/*Sample description*:
4. Ngày nhận mẫu: *Date of receiving sample* — 06/09/2019
5. Người lấy/gửi mẫu: *The personnel performing/sending sample(s)* — Khách hàng tự gửi *By customer*
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: *The dates of testing activities* — 06/09/2019 - 12/09/2019
7. Kết quả thử nghiệm/*Test results*

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn tối đa cho phép *Regular limit 46/2007/QĐ-BYT*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * *Total aerobic microorganisms*	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$1,8x10^3$	10^4
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<10	10
3	*Escherichia coli* *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<1	3
4	*Staphylococcus aureus* *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	<10	10
5	*Clostridium perfringens* *	TCVN 4991:2005	CFU/g	<10	10
6	*Bacillus cereus* giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	<10	10
7	Tổng số nấm men và nấm mốc * *Total yeasts and moulds*	TCVN 8275-1:2010	CFU/g	$<10^2$	10^2

Nhận xét: Mẫu trên **đạt** tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).
*This sample **complies** with the standard on ready-to-eat cereal and cereal products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)*

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2019/*Hanoi, September 12, 2019*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY
ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 4525 Quyển số 02 SCT/BS
Ngày 2 tháng 7 năm 2020
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
AN VĂN DŨNG

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. KPH: Không phát hiện/ *Not detected*
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.*
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ
Số: 05H8000439

Đăng ký lần đầu, ngày 23 tháng 07 năm 2008

1.Tên chủ hộ kinh doanh:	**ĐÀO CÔNG ĐỊNH**
2. Địa điểm kinh doanh:	Động xá-Lương Bằng- Kim Động- Hưng Yên
Điện thoại:	0321810058
3. Ngành nghề kinh doanh:	Sản xuất bánh trung thu và Mứt thập cẩm.
4. Vốn kinh doanh:	**60.000.000 (Sáu mươi triệu đồng)**
5. Tên đại diện hộ kinh doanh:	**ĐÀO CÔNG ĐỊNH**
Ngày sinh:	28/3/1974
Chứng minh thư nhân dân số:	145326580
Ngày cấp:	06/10/2004
Nơi cấp:	Công an tỉnh Hưng Yên.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:	TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên.
Chỗ ở hiện tại:	TT Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên.

6. Chữ ký của chủ hộ kinh doanh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 4198 Quyển số 01 TP/SCT/SGT
30 -07- 2018
UBND THỊ TRẤN LƯƠNG BẰNG

CHỦ TỊCH
TRẦN QUANG IM

CHỨC DANH, CHỮ KÝ NGƯỜI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CHỦ TỊCH
TRẦN THẾ THÁI